

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2024/HS-ST**
Ngày 19/7/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Thanh**
2. Bà **Nguyễn Thị Ánh Minh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Bà **Huỳnh Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1984, tại: T, Quảng Nam; Nơi thường trú: Khối phố G, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ học vấn: không biết chữ. Con ông: Nguyễn Văn H (chết), con bà: Nguyễn Thị B (chết). Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con út, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 16/3/2018, bị TAND thành phố Tam Kỳ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

- Ngày 26/4/2024 bị Trưởng Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2024, chuyển tạm giam ngày 08/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1977, tại: T, Quảng Nam; Nơi thường trú: Khối phố G, phường A,

thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12.

Con ông: Nguyễn Văn H1 (chết), con bà: Nguyễn Thị T1 (chết). Gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con thứ hai, bị cáo có vợ là Kiều Thị Mỹ H2 (sinh năm 1991, đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18/01/2019, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 28/6/2019, bị TAND thành phố Tam Kỳ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

- Ngày 29/11/2019, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/4/2024 bị Trưởng Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2024, chuyển tạm giam ngày 08/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Duy L**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1996, tại: T, Quảng Nam; Nơi thường trú: 76 T, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Xuân T2 (sinh năm 1964), con bà: Nguyễn Thị Công H3 (sinh năm 1965), cùng trú khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con út. Bị cáo có vợ là Đặng Như T3 (sinh năm 2000), có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 11/11/2014, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Ngày 26/4/2024 bị Trưởng Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2024, chuyển tạm giam ngày 08/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn T4, sinh năm: 1967, địa chỉ: khối phố G, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị Kim H4, sinh năm: 1978, địa chỉ: khối phố G, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/02/2024, Nguyễn Văn V và Nguyễn Duy L đi uống thuốc Methadone rồi về nhà V tại Khố phố G, phường A, thành phố T để ăn cơm trưa. Khoảng 12 giờ 35 phút cùng ngày, V và L ăn cơm xong và ngồi nói chuyện ở hiên nhà thì Nguyễn Văn T (nhà ở gần nhà V) đến ngồi chơi nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì V, L và T rủ nhau góp tiền mua ma túy đá sử dụng và thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng. T đưa cho V 100.000 đồng, L đưa cho V 100.000 đồng, Vũ tự góp 100.000 đồng, tổng cộng được 300.000 đồng. Nguyễn Văn V cầm 300.000 đồng đón xe ôm đến cầu K, thành phố T gặp một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Người đàn ông trên nhận tiền, đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho V 01 gói ni lông (*được làm bằng vỏ nhựa dẻo không màu hàn kín hai đầu*) bên trong có ma túy đá. V cầm gói ma túy đá đón xe ôm về lại nhà ở Khố phố G, phường A, thành phố T. Khi V về đến nhà, V cùng T và L vào ngồi trên giường ở phòng khách nhà V. V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (*gồm 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa*) để ra trên giường trong phòng khách rồi cắt gói ni lông đổ ma túy đá vào nỏ thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau đó, V cầm bật lửa đốt nỏ thủy tinh để T hút 04 hơi ma túy đá, L hút 01 hơi ma túy đá, Vũ tự đốt nỏ thủy tinh và hút 02 hơi ma túy đá. Đến 15 giờ cùng ngày, khi V, L và T đang hút ma túy đá thì Công an phường A phát hiện bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

* *Tang vật thu giữ:*

- 01 (một) vỏ nhựa dẻo bên trong có bám dính chất bột màu trắng;
- 01 (một) bộ dụng cụ gồm: 01 bình nhựa, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen và 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chất rắn màu nâu.
- 01 (một) bật lửa ga màu vàng cam.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim số 0909513140 của Nguyễn Duy L.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel không gắn sim của Nguyễn Văn V.

Tiến hành thử mẫu nhanh xác định: chất rắn dạng tinh thể màu nâu bám dính trong nỏ thủy tinh là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn V tại Khố phố G phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, lực lượng Công an không phát hiện tạm giữ đồ vật gì.

Trích xuất dữ liệu điện thoại từ điện thoại di động hiệu Masstel không gắn sim tạm giữ của Nguyễn Văn V và điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0909513140 tạm giữ của Nguyễn Duy L, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng.

Tại Bản kết luận giám định số 125/KL-KTHS(MT) ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 (một) gói nhựa không màu đã được cắt hở gửi giám định là ma túy (mẫu ký hiệu A1), loại Methamphetamine. Do lượng mẫu bám dính trên vật mang (gói nhựa) quá ít nên không thể xác định được khối lượng của mẫu.

Trên các mẫu vật gửi giám định gồm: 01 (một) bình nhựa (mẫu ký hiệu A2); 01 (một) dụng cụ thủy tinh (mẫu ký hiệu A3), 01 (một) ống nhựa màu đen (mẫu ký hiệu A4) gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (dạng vết).

(Ghi chú: “dạng vết” nghĩa là lượng Methamphetamine trên mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp, do đó không xác định được khối lượng Methamphetamine có trên mẫu).

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, Mục IIC, Danh mục II; Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về danh mục các chất ma túy.

Kết quả test ma túy xác định Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy L dương tính với Methamphetamine (ma túy đá).

Tại bản Cáo trạng số: 94/CT-VKSTK-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy L** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào khoảng 12 giờ 35 phút ngày 02/02/2024, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy L thống nhất cùng nhau góp tiền mỗi người 100.000 đồng để V đi mua ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, tại phòng khách nhà V thuộc Khối phố G, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bật lửa rồi đốt nỏ thủy tinh để T, L và V cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy L đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 94/CT-VKSTK-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn V có nhân thân: ngày 16/3/2018, bị TAND thành phố Tam Kỳ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 26/4/2024 bị Trưởng Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân: Ngày 18/01/2019, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/6/2019, bị TAND thành phố Tam Kỳ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 29/11/2019, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 26/4/2024 bị Trưởng Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Nguyễn Duy L có nhân thân: ngày 11/11/2014, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 26/4/2024 bị Trưởng Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn V cùng khởi xướng, là người chuẩn bị địa điểm, mua ma túy và chuẩn bị các dụng cụ liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo T, L là người cùng khởi xướng, góp tiền để V mua ma túy cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên mức hình phạt của bị cáo V cao hơn các bị cáo T, L.

Do vậy Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của các bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương

do đó Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng ma túy nhưng mục đích sử dụng cho bản thân, không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Trả lại cho Nguyễn Văn V 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel không gắn sim.

- Trả lại cho Nguyễn Duy L 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0909513140.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) gói nhựa không màu đã được cắt hở; 01 (một) bình nhựa không màu có nắp đậy màu trắng; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa màu đen cùng toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định. Tất cả được niêm phong trong cùng 01 túi niêm phong mã số PS2 2016066 của Phòng K Công an tỉnh Q.

- + 01 (một) bật lửa ga màu vàng cam.

[4] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy L đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội. Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đúng quy định.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn V tại khu vực cầu K, thành phố T: qua làm việc, V khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể người đàn ông đã bán ma túy cho mình. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

- Đối với 02 (hai) người đàn ông làm nghề lái xe ôm được V thuê chở đến khu vực cầu K, sau khi mua được ma túy, V thuê xe ôm chở về lại nhà ở Khố phố G, phường A, thành phố T. V khai không biết lai lịch của hai người xe ôm này; đồng thời V không nói cho họ biết về việc mua ma túy đá. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy L** phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn V** 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/02/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/02/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy L** 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/02/2024.

3. Về vật chứng:

- Trả lại cho Nguyễn Văn V 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel không gắn sim.

- Trả lại cho Nguyễn Duy L 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0909513140.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói nhựa không màu đã được cắt hở; 01 (một) bình nhựa không màu có nắp đáy màu trắng; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa màu đen cùng toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định. Tất cả được niêm phong trong cùng 01 túi niêm phong mã số PS2 2016066 của Phòng K Công an tỉnh Q.

+ 01 (một) bật lửa ga màu vàng cam.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28/5/2024).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/7/2024) để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện